

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 449/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị
H và anh Q

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bích H, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 126 nhà A4 tập thể Công cụ số 1 phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số 4/12 Góc Mít, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 126 nhà A4 tập thể Công cụ số 1 phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số 4/12 Góc Mít, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(chị H, anh Q có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 25-6-2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ngô Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu khoảng 06 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Nam Định ngày 13-11-2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, bất đồng về kinh tế và nuôi dạy con chung. Anh Q không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng đều không có kết quả. Do mâu thuẫn kéo dài nên từ tháng 5 năm 2020 vợ chồng chị đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có hai chung là Nguyễn Phương K, sinh ngày 24-9-2007, giới tính: Nữ và Nguyễn Phương A, sinh ngày 02-11-2014, giới tính: Nữ. Hiện nay hai con đang ở cùng với chị. Về việc nuôi con: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 23-7-2020 trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Đình Q trình bày: Về điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh Q trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, bất đồng về kinh tế và nuôi dạy con chung nên đôi khi vợ chồng có xảy ra cãi vã. Nhưng anh Q xác định vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái và không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Q trình bày vợ chồng có hai chung là Nguyễn Phương K, sinh ngày 24-9-2007, giới tính: Nữ và Nguyễn Phương A, sinh ngày 02-11-2014, giới tính: Nữ. Về việc nuôi con: Anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Phương A. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 10-8-2020 tại Ủy ban nhân dân phường V xác nhận: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh Q thường xảy ra bất đồng quan điểm về lối sống và kinh tế, anh Q không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, từ đó vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã. Do mâu thuẫn nên từ thời điểm tháng 5 năm 2020 vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Anh Q đã chuyển về địa chỉ 4/199 Quang Trung, phường Q, sinh sống. Về con chung: Chị H và anh Q có hai con chung là Nguyễn Phương K, sinh ngày 24-9-2007, giới tính nữ và Nguyễn Phương A, sinh ngày 02-11-2014, giới tính nữ. Hiện nay, các con đang ở cùng với chị H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá

trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án đã không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị H và anh Q. Về con chung: các cháu Nguyễn Phương Khanh và Nguyễn Phương An hiện tại đang ở cùng với chị H, cháu Khanh có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên tòa, anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phương An. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Phương Khanh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Phương An cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và vay nợ: chị H, anh Q không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích H và anh Nguyễn Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Nam Định năm 2006 nên hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị H và anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, bất đồng về kinh tế và nuôi dạy con chung. Anh Q không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn với anh Q. Đối với anh Q, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa cũng không đưa ra biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng thể hiện anh Q không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị H và anh Q theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con sau khi vợ chồng ly hôn. Anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng và

chăm sóc cháu Nguyễn Phương A. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh Q là chính đáng và cả hai đều có điều kiện để nuôi con, cháu Nguyễn Phương K có nguyện vọng được ở với mẹ, Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ giao con là Nguyễn Phương K cho chị Ngô Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Phương A cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Bích H và anh Nguyễn Đình Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Phương K, sinh ngày 24-9-2007, giới tính: Nữ cho chị Ngô Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Phương A, sinh ngày 02-11-2014, giới tính: Nữ cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ngô Thị Bích H đã nộp tại biên lai số 0003039 ngày 26-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Bích H và anh Nguyễn Đình Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Q, TP Nam Định;
- UBND phường V, TP Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Kim Huế

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Kim Huế

